

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS - ST

Ngày: 06/9/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Khách

2. Ông Nguyễn Duy Khải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST – DS, ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST - DS ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 266 -268 thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền ông Dương Ngọc H – giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Trần Tiến M – Chuyên viên quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền ngày 20/7/2020)

Địa chỉ: Khu phố Phú Thanh, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

**2. Bị đơn:** Ông Trương Tử L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T 1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Nơi làm việc: Trường cao đẳng sư phạm tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:**

Ngày 13/10/2014, ông Trương Tử L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bình Phước để vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 48 tháng, thời hạn trả hết nợ là vào ngày 13/10/2018, biện

pháp bảo đảm là tín chấp. Trong quá trình trả nợ thì ông L chỉ trả lãi và gốc đến ngày 30/12/2015, sau đó từ kỳ trả nợ ngày 30/01/2016 thì ông L không tiếp tục trả, số nợ của L đã chuyển qua nợ quá hạn, mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L không trả. Do đó, nay phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/4/2021 với số tiền gốc là 44.438.000đ, lãi trong hạn 25.500.000đ, lãi quá hạn 19.901.542đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 89.839.542đ.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

***Bị đơn ông Trương Tử L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.***

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; HĐXX và Thư ký phiên Tòa là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của L. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 44.438.000đ và lãi suất theo quy định.

Về án phí buộc ông L phải chịu theo quy định.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện ông Trương Tử L có nơi cư trú tại Thôn T1, xã B, huyện P để yêu cầu trả số tiền vay gốc 44.438.000đ và lãi suất. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của ông L. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Vào ngày 13/10/2014, giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bình Phước với ông Trương Tử L có ký với nhau một hợp đồng tín dụng, theo đó ông L được phía Ngân hàng cho vay với số tiền 100.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng theo hình thức tín chấp, thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả nợ là 01 tháng/kỳ kể từ ngày vay, kỳ đầu tiên tính từ ngày 30/11/2014, các kỳ tiếp theo tính từ ngày 30 háng tháng, số tiền mỗi kỳ trả là

2.833.000đ (cả gốc và lãi). Quá trình trả nợ, ông L trả đến ngày 30/12/2015 thì sau đó không tiếp tục trả nữa. Như vậy việc ông L không tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng sau ngày 30/12/2015 là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận giữa các bên. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với ông L là có căn cứ. Theo đó, tính từ ngày 30/01/2016 đến ngày 01/4/2021, ông L còn nợ số tiền gốc là 44.438.000đ, tiền lãi trong hạn 25.500.000đ và tiền lãi nợ quá hạn là 19.901.542đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 89.839.542đ, cần buộc ông L phải trả số tiền này cho Ngân hàng nên khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về án phí: ông L phải nộp:  $89.839.542đ \times 5\% = 4.491.000đ$

[4] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 6, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bình Phước.

Buộc ông Trương Tử L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bình Phước số tiền vay gốc và tiền lãi tính từ ngày 30/01/2016 cho đến ngày 01/4/2021 với tổng số tiền là: **89.839.542đ** (Trong đó tiền vay gốc là 44.438.000đ, tiền lãi trong hạn 25.500.000đ và tiền lãi quá hạn là 19.901.542đ).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm trả tiền.*

[2] Về án phí: ông L phải nộp 4.491.000đ tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bình Phước số tiền tạm ứng án phí 2.125.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011794 ngày 05/8/2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng (Do ông Trần Mạnh Tiến đại diện nộp)

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- CCTHADS huyện PR;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bù Nho;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Đỗ Duy Học**





